

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 552/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh và giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**  
**Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 26/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 Phân cấp thẩm quyền cho HĐND*



*cấp huyện quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 tại địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;; Số 33/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 về điều chỉnh và giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1415/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; Số 457/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1342/SKHĐT-KGVX ngày 29/7/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho dự án đủ điều kiện giao vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, cụ thể:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách tỉnh là 65 triệu đồng.

2. Giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho dự án đủ điều kiện giao vốn là 849 triệu đồng (gồm: Ngân sách Trung ương là 738 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 111 triệu đồng).

*(Chi tiết có các Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ kế hoạch vốn được điều chỉnh và giao tại Điều 1 của Quyết định này, các đơn vị đầu mối giao kế hoạch, các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

a) Khẩn trương phân bổ vốn đầu tư công cho các cơ quan, đơn vị, các xã sử dụng vốn đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số: 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của



HĐND tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh quy trình, thủ tục, tiến độ thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đơn đốc giải ngân, đảm bảo hoàn thành giải ngân vốn được giao trong kế hoạch. Đến thời hạn giải ngân theo quy định của Trung ương, nếu dự án nào không giải ngân hết kế hoạch vốn, bị cắt vốn thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đó chịu hoàn toàn trách nhiệm.

c) Thực hiện bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; lồng ghép các nguồn vốn và thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa phương để thực hiện Chương trình theo quy định.

d) Báo cáo việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Dân tộc tỉnh trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các huyện lập kế hoạch thực hiện Chương trình, lựa chọn công trình thuộc dự án, tiểu dự án đúng mục tiêu, đối tượng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình tại các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện được giao kế hoạch đầu tư công.

4. Sở Tài chính thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo nguồn vốn thanh toán; hướng dẫn, đôn đốc thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành.

5. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành và kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại các Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của UBND tỉnh không được điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KGVX<sub>VHTin346</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Hoàng Tuấn*

**Trần Hoàng Tuấn**

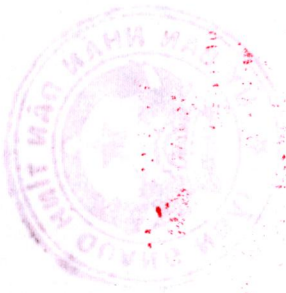


**PHỤ LỤC 1**  
**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**  
**GIA PHẠT TRÊN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI GIẢI ĐOẠN 2024 - 2030, GIẢI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh)  
 Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

DVT: Triệu đồng

STT	Dự án/ đơn vị thực hiện	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp thẩm quyền giao				Kế hoạch vốn đầu tư công đã phân bổ năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2024 điều chỉnh, bổ sung					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
			NSTW	NST		NSTW	NST		NSTW	Tổng vốn	Tăng	Giảm			
	<b>TỔNG CỘNG</b>	206.762	187.965	18.797	55.293	50.271	5.022	55.293	50.271	5.022	65	65			
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	206.762	187.965	18.797	55.293	50.271	5.022	55.293	50.271	5.022	65	65			
1	Huyện Sơn Hà	51.010	46.372	4.638	13.712	12.482	1.230	13.730	12.482	1.248	18				
2	Huyện Sơn Tây	43.944	39.949	3.995	8.646	7.871	775	8.657	7.871	786	11				
3	Huyện Trà Bồng	52.492	47.720	4.772	22.853	20.803	2.050	22.883	20.803	2.080	30				
4	Huyện Ba Tơ	39.636	36.033	3.603	5.778	5.199	579	5.713	5.199	514	-	65			
5	Huyện Minh Long	14.919	13.563	1.356	3.235	2.945	290	3.239	2.945	294	4				
6	Huyện Tư Nghĩa	4.027	3.661	366	974	887	87	976	887	89	2				
7	Huyện Nghĩa Hành	734	667	67	95	84	11	95	84	11	-				



Phụ lục 2

**GAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHỒI TRỢ KINH TẾ - XÃ HỘI VÀNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI GIẢI ĐOẠN 2021-2025, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025**

Dự án 5: Phát triển giáo dục đại học nâng cao chất lượng nguồn nhân lực  
 Triệu dự án 1: Đồi mới hoạt động, cũng sẽ phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ  
 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh  
 (Kèm theo Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh)

Dvt: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch/Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
						NSTW	NS tỉnh	NSTW	NS tỉnh	NSTW	NS tỉnh	NSTW	NS tỉnh		
*	<b>TỔNG CỘNG</b>					1.665	1.448	217	1.665	1.448	217	849	738	111	
1	Dự án: Trường THPT Sơn Hà, hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	2024-2025	35/QĐ-SXD ngày 07/3/2024	1.665	1.448	217	1.665	1.448	217	849	738	111	

